

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN C
THÀNH PHỐ C
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 152/2022/DS-ST

Ngày 28/12/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vũ Linh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Thanh Tùng.

2/ Ông Lê Văn Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Bảo Quốc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2022/TLST-DS ngày 01/11/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quý tín dụng nhân dân N.

Địa chỉ: Số 69 đường Bùi Quang Trinh, phường P, quận C, thành phố C.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Mai Thị Ngọc Quyên** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thị Hồng T**, sinh năm 1985 (Văn bản ủy quyền số: 09/UQ-HĐQT ngày 17/8/2022) (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số 69 đường Bùi Quang Trinh, phường P, quận C, thành phố C.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

2.2. Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 560A khu vực T, phường T, quận C thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện (đề ngày 25/7/2022) và trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N trình bày và yêu cầu: Trước đây giữa Quỹ tín dụng nhân dân N có ký hợp đồng tín dụng số: 080/2018/HĐTD/QTDNDNCT ngày 02/3/2018 với ông Nguyễn Phước T và Nguyễn Phước H, theo đó ông T và ông H vay số tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), mục đích là mua sắm công cụ bán hàng, lãi suất thỏa thuận trong hạn là 0,875%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất quá hạn là 150%/tháng lãi trong hạn, hình thức thanh toán là trả nợ gốc và lãi hàng tháng, mỗi tháng là 1.194.000đ (Một triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Sau khi nhận được số tiền vay thì ông T và ông H có thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân N được tổng số tiền là 14.140.000đ (Mười bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), sau đó thì ngưng không thanh toán cho đến nay. Nay Quỹ tín dụng nhân dân N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, ông H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 19.869.000đ (Mười chín triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là còn lại là 10.680.000đ và số tiền lãi là 9.189.000đ (tạm tính đến ngày 28/12/2022), bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ cho nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 (hai) lần bị đơn ông Nguyễn Phước T, ông Nguyễn Phước H đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào các ngày 17/11/2022 và ngày 28/11/2022, nhưng ông T, ông H vắng mặt mà không có lý do. Cho nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, cũng như tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục tố tụng. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết đúng quy định; Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; thời hạn xét xử đúng quy định; không phát hiện vi phạm.

- Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định; riêng đối với bị đơn ông T, ông H đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa,

nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T, ông H có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N tổng số tiền là 19.869.000đ (Mười chín triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là còn lại là 10.680.000đ và số tiền lãi là 9.189.000đ (tạm tính đến ngày 28/12/2022), bị đơn còn tiếp tục trả lãi cho nguyên đơn theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận kể từ ngày 29/12/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Do trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký thì ông T, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm nội dung hợp đồng tín dụng đã ký, cho nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ còn thiếu và lãi phát sinh cho đến khi dứt nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quỹ tín dụng nhân dân N cho rằng trước đây có cho ông Nguyễn Phước T và ông Nguyễn Phước H vay số tiền gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký, phía ông T, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Quỹ tín dụng nhân dân N khởi kiện yêu cầu bị đơn trả dứt số nợ còn thiếu, quan hệ được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ việc được Tòa án nhân dân quận C thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Phước T và ông Nguyễn Phước H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng đại diện uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, xét đây là quyền của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự:

Ngày 02/3/2018, ông Nguyễn Phước T và ông Nguyễn Phước H có ký hợp đồng tín dụng số: 080/2018/HĐTD/QTDNDNCT với Quỹ tín dụng nhân

dân N, theo đó ông T và ông H vay số tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), mục đích là mua sắm công cụ bán hàng, lãi suất thỏa thuận trong hạn là 0,875%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất quá hạn là 150%/tháng lãi trong hạn, hình thức thanh toán là trả nợ gốc và lãi hàng tháng, mỗi tháng là 1.194.000đ (Một triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Sau khi ký hợp đồng tín dụng trên, phía Quỹ tín dụng nhân dân N đã giải ngân số tiền vay là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho bị đơn. Trong quá trình thực hiện nội dung hợp đồng tín dụng đã ký, phía bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn 11 kỳ nợ gốc với số tiền là 9.820.000đ (Chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) và 12 kỳ nợ lãi với số tiền là 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), tổng số tiền đã thanh toán là 14.140.000đ (Mười bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), sau đó không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho nguyên đơn.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký, phía người vay là ông Nguyễn Phước T, ông Nguyễn Phước H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể đã vi phạm khoản 2.3 Điều 6 của Giấy vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 080/2018/HĐTD/QTDNDNCT ngày 02/3/2018, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ theo nội dung cam kết. Cho nên, Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc ông T, ông H có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ còn thiếu cho phía nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật, cụ thể: Trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 10.680.000đ; Trả số tiền lãi và phí phát sinh là 9.189.000đ (tạm tính đến ngày 28/12/2022).

Tổng số tiền ông T, ông H có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân N là 19.869.000đ (Mười chín triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Ngoài ra, theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn còn yêu cầu ông T, ông H có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi chậm thanh toán tiếp theo từ ngày 29/12/2022 cho đến khi trả dứt nợ cho nguyên đơn. Xét yêu cầu này là phù hợp với nội dung thỏa thuận của các bên khi giao kết và được thể hiện trong hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phía dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 489.734đ (Bốn trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008695 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố C.

Bị đơn ông Nguyễn Phước T, ông Nguyễn Phước H phải chịu án phí có giá ngạch, số tiền là 993.400đ (Chín trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 235, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 91, 95 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Phước T, ông Nguyễn Phước H có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N tổng số tiền là 19.869.000đ (Mười chín triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng), trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 10.680.000đ và số tiền lãi là 9.189.000đ (tạm tính đến ngày 28/12/2022).

Bị đơn ông Nguyễn Phước T, ông Nguyễn Phước H còn có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho phía Quỹ tín dụng nhân dân N từ ngày 29/12/2022 cho đến khi trả dứt nợ, về lãi suất được tính theo Hợp đồng tín dụng số: 080/2018/HĐTD/QTDNDNCT ngày 02/3/2018.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 489.734đ (Bốn trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008695 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố C.

Bị đơn ông Nguyễn Phước T, ông Nguyễn Phước H phải chịu án phí có giá ngạch, số tiền là 993.400đ (Chín trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày

bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- TAND Tp.C;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Q.C.
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Phan Vũ Linh